

THƯ MỜI**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMC Logistics trân trọng kính mời:

Quý Cổ đông:

Mã Cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

1- Thời gian: 08h00 thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024.

2- Địa điểm: Hội trường tầng 3, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

3- Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần VIMC Logistics có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 14/3/2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

4- Nội dung Đại hội: Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2024 được Công ty đăng tải tại website của Công ty <https://vimclogistics.com.vn> và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

5- Lưu ý:

- Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự, có thể ủy quyền bằng văn bản (*theo mẫu đính kèm*). Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Khi đi dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CCCD hoặc hộ chiếu, thư mời và Giấy ủy quyền (*nếu có*).

- Để đảm bảo công tác tổ chức và thuận tiện cho cổ đông tham dự ĐHCĐ, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có kiến nghị về vấn đề đưa vào chương trình Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi kiến nghị bằng văn bản (*Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp*) đến công ty chậm nhất trước 16h30 phút ngày 11/4/2024 theo thông tin liên hệ tại Mục 6.

6- Xác nhận tham dự:

Để công tác tiếp đón được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông (*hoặc người được Cổ đông ủy quyền*) đăng ký dự họp chậm nhất trước 12h00 ngày 12 tháng 4 năm 2024 qua điện thoại, fax, hoặc email cho Ban tổ chức Đại hội:

Điện thoại: 024-35772044/47/48 fax: 024-35772046

Mr Sáng: 0982688282; Ms Nga: 091 2515929;

Email: sangnm@vimclogistics.vn hoặc ngabt@vimclogistics.vn

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

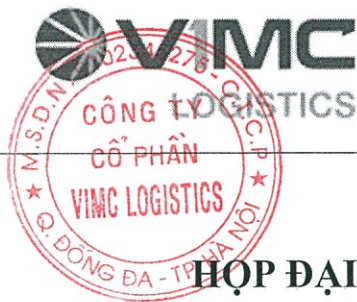
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Lê Lợi



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park Số 1 phố Đào Duy Anh,
phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại: (024) 35772047/48 *Fax: (024) 3577246

Email: info@vimclogistics.vn Website: https://vimclogistics.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian	08h00 - 12h00 Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024
Đại điểm	Hội trường tầng 3 Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
8h00 - 8h30	I - Đón tiếp đại biểu, Cổ đông đăng ký dự họp, phát tài liệu
8h30 - 9h00	II- Khai mạc Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội- Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký- Giới thiệu Ban kiểm phiếu- Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu- Thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội; Thể lệ biểu quyết, Chương trình Đại hội.
9h00 - 11h40	III - Nội dung
	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2023. Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch năm 2024- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán)- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023- Tờ trình về phương án trả lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024- Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024- Tờ trình bổ sung, điều chỉnh Điều Lệ Công ty- Các vấn đề khác (nếu có)- Thảo luận, tham gia, đóng góp ý kiến- Bỏ phiếu biểu quyết- Nghỉ giải lao- Công bố kết quả bỏ phiếu.
11h40 - 12h00	IV - Tổng kết Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản Đại hội- Thông qua Nghị quyết Đại hội- Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS**

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục tiêu.

1. Đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần VIMC Logistics được tổ chức đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch; cách thức ứng xử, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

2. Các Nghị quyết của Đại hội thể hiện được ý chí thống nhất và đáp ứng được nguyện vọng, quyền lợi của Cổ đông.

Điều 2: Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, Đại diện cổ đông theo ủy quyền và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. “**Công ty**” hoặc “**VLG**” là Công ty cổ phần VIMC Logistics.

2. “**DHDCĐ**” hoặc “**Đại hội**” là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

3. “**Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**” là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. “**Đại biểu**” là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội.

Cổ đông (cá nhân, tổ chức) của Công ty cổ phần VIMC Logistics hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 14/3/2024) đều có quyền trực tiếp tham dự Đại hội.

Điều 5: Quyền của đại biểu khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ về tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần VIMC Logistics (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty) và các Văn bản quy phạm Pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người Đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Công ty cổ phần VIMC Logistics thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi Cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội được nhận "Thẻ biểu quyết" và "Phiếu biểu quyết" trong đó ghi đầy đủ tên Đại biểu, mã Đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của "Thẻ biểu quyết" và "Phiếu biểu quyết" tương ứng với tỷ lệ số lượng phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Đại biểu có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại biểu đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần tiếp theo.

Điều 6: Nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông và chữ ký người được ủy quyền. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo Pháp luật của pháp nhân, tổ chức đó.
- Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện cổ đông theo ủy quyền phải nghiêm túc chấp hành các quy định về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa đoàn, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm Quy chế này, nếu vi phạm tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

6. Trường hợp vì lí do cá nhân mà Đại biểu phải rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì Đại biểu có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp Đại biểu rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như Đại biểu từ bỏ quyền biểu quyết với các nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết của đại biểu đó được coi là phiếu không thu về.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa.

1. Đoàn chủ tọa có 03 Thành viên, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8: Quyền và trách nhiệm của Ban thư ký Đại hội.

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu (thông qua Ban tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa Đại hội về nhiệm vụ của mình và chịu sự điều hành của Đoàn chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Giúp Đoàn chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu.

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội có 03 Thành viên (01 Trưởng ban và 02 ủy viên) do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMC Logistics chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu đại biểu xuất trình; kiểm tra chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội. Đại hội được tiến hành khi Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại biểu đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của Cổ đông đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội có 03 Thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua giới thiệu của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.

- Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và thực hiện kiểm phiếu.

- Lập Biên bản ghi nhận kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử của các Cổ đông và Đại diện cổ đông theo ủy quyền.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 14 Quy chế này; Thẻ lệ bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11: Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông và Đại diện cổ đông được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết mà các đại biểu đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

- Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày theo Thông báo tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.

Điều 12: Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi nội dung chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, các thay đổi này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 13: Thảo luận và chất vấn tại Đại hội.

1. Căn cứ số lượng Đại biểu tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hợp lý nhất. Đại biểu tham dự Đại hội phát biểu tham gia ý kiến, thảo luận, chất vấn bằng hình thức giao tay và phát biểu khi được sự đồng ý của Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Đại biểu được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều Đại biểu có ý kiến cùng lúc, Chủ tọa sẽ mời trình tự lần lượt từng Đại biểu trình bày ý kiến của mình.

2. Đại biểu phát biểu, trình bày ngắn gọn, tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của Đại biểu không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Đại biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một Đại biểu tối đa không quá 10 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Đại biểu lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Đại biểu trong thời hạn 05 ngày (làm việc) kể từ thời điểm nhận được văn bản kiến nghị của Đại biểu.

Điều 14: Thẻ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc biểu quyết, thông qua các vấn đề tại Đại hội.

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết và bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết.

- Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số Cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ trường hợp: Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty phải đạt từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty cổ phần VIMC Logistics phát hành in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một (01) "Thẻ biểu quyết" và một (01) "Phiếu biểu quyết" có ghi họ tên Đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết đại diện.

Khi nhận "Thẻ biểu quyết", "Phiếu biểu quyết", Đại biểu phải kiểm tra lại số lượng phiếu biểu quyết của Thẻ/Phiếu được phát. Nếu số lượng phiếu biểu quyết ghi trên Thẻ/Phiếu biểu quyết không bằng với số lượng phiếu biểu quyết của Cổ đông sở hữu hoặc Đại diện sở hữu thì Đại biểu phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

2. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín: Hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, nội dung Tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi Đại biểu.

3. Cách thức biểu quyết.

3.1. Phương thức giơ thẻ biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

- + Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- + Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả hai hoặc ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không có ý kiến. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

3.2. Phương thức bỏ phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội

theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

4. Thẻ biểu quyết

4.1. Thẻ biểu quyết hợp lệ

- Là Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành được in sẵn theo mẫu và đóng dấu (treo) của Công ty cổ phần VIMC Logistics ở phía trên, bên góc trái của Thẻ biểu quyết;

- Thẻ biểu quyết có ghi Mã số Đại biểu, họ và tên Đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết đại diện;

- Thẻ biểu quyết không bị rách, tẩy xóa hay cạo sửa;

4.2 Thẻ biểu quyết không hợp lệ

- Thẻ biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Thẻ biểu quyết tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

5. Nội dung biểu quyết

5.1. Nội dung biểu quyết hợp lệ

- Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu "X" hoặc "✓" vào một trong ba ô: "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến".

5.2. Nội dung biểu quyết không hợp lệ

- Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi Đại biểu không lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án. Trong trường hợp này, các nội dung biểu quyết khác của Tờ phiếu biểu sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Phiếu biểu quyết.

6.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ

- Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành được in sẵn theo mẫu và đóng dấu (treo) của Công ty cổ phần VIMC Logistics ở phía trên, bên góc trái của Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết có ghi Mã số Đại biểu, họ và tên Đại biểu, số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết đại diện. "Phiếu biểu quyết" có in sẵn các phương án biểu quyết để Đại biểu lựa chọn gồm "Tán thành", "Không tán thành" và "Không có ý kiến".

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa hay cạo sửa.

- Có chữ ký xác nhận và ghi rõ họ tên của Đại biểu tham gia biểu quyết.

6.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Phiếu biểu quyết tẩy xóa, sửa chữa nội dung, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- Không có chữ ký xác nhận và ghi rõ họ tên của Đại biểu tham gia biểu quyết;
- Tất cả các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn một trong ba phương án hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án;
- Phiếu biểu quyết nộp sau khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu;

Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết ("Phiếu biểu quyết hỏng"), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, Đại biểu được quyền gấp trực tiếp Ban Kiểm phiếu để trả lại Phiếu biểu quyết hỏng và đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Đại biểu. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Đoàn Chủ tọa.

7. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

7.1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định sau:

- Tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Đại biểu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát Phiếu biểu quyết được hoàn tất và kết thúc khi Đại biểu cuối cùng bỏ Phiếu vào thùng phiếu;
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm "Phiếu biểu quyết" ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc có sự giám sát của Đại diện cổ đông hoặc Ban kiểm soát;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ "Phiếu biểu quyết", bàn giao lại cho Chủ tọa cuộc họp;

7.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội;
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó;

8. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu:

- Các Đại biểu đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định về kết quả kiểm tra lại này;
- Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Điều 15: Bầu cử HĐQT và BKS.

Việc bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 16: Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được lưu giữ tại Trụ sở Công ty cổ phần VIMC Logistics theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành.

1. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông và Đại diện cổ đông được ủy quyền dự họp cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông và đại diện cổ đông cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 (năm) Chương và 18 (mười tám) Điều, được thông qua ngày 15/4/2024 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.





CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park Số 1 phố Đào Duy Anh,

phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện Thoại: (024) 35772047/48 *Fax: (024) 3577246

Email: info@vimclogistics.vn Website: https://vimclogistics.com.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Công ty cổ phần VIMC Logistics

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: Mã số cổ đông (nếu có)

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp Cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Mai Lê Lợi	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT		
3	Ông Đỗ Đức Ân	Thành viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT		
5	Ông Nguyễn Hồng Thái	Thành viên HĐQT		

(Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần VIMC Logistics và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

* Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình hoặc của bên ủy quyền cho người khác và phải mang theo CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

* Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện Pháp luật và dấu của tổ chức.

* Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản gốc và có chữ ký tươi của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần VIMC Logistics kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày tháng năm 2024
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **VLG.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VLG.000XXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2023. Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình về phương án trả lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh Điều Lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Dự thảo:

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2023,
KẾ HOẠCH NĂM 2024**

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp,

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMC Logistics

Quy chế hoạt động của HĐQT.

Sau khi Đại hội đồng thường niên năm 2023 tổ chức ngày 14/4/2023, HĐQT Công ty cổ phần VIMC Logistics đã triển khai các nội dung tại Nghị quyết đại hội. Trong năm, HĐQT tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến 15 lần và thực hiện phiếu xin ý 7 lần kiến đúng theo qui định, ban hành 22 Nghị quyết.

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, rà soát tái cơ cấu tổ chức sắp xếp nhân sự ; Cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đẩy mạnh phát triển bền vững; Kiểm soát công tác công nợ; Các hoạt động đầu tư nhằm cải thiện kết quả SXKD, bảo toàn vốn chủ sở hữu; Chấn chỉnh lại các hoạt động công nghệ trong hoạt động quản trị công ty, hoạt động SXKD.....; Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường kinh doanh mới trong và ngoài nước; Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong hợp tác, phát triển kinh doanh. Các nội dung Nghị quyết được HĐQT thống nhất thông qua tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2023, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các Thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn của Công ty, HĐQT luôn luôn song hành, hỗ trợ, sát sao trong các công việc chỉ đạo định hướng tìm các giải pháp tối ưu cho Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã hoàn tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện

chương trình công tác năm; Tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT đúng qui định; Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT; Quản lý và giám sát Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. Trong quá trình Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT luôn đồng hành cùng Ban điều hành giải quyết kịp thời, triệt để các vướng mắc, bất cập trong sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển...

- Các Thành viên HĐQT không chuyên trách theo nhiệm vụ được phân công đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ của Công ty, cùng HĐQT giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, hỗ trợ Ban Điều hành trong hoạt động chung của Công ty, đặc biệt công tác liên quan đến thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, kết nối với cổ đông lớn - Tổng công ty Hàng hải VN trong phối hợp, hợp tác kinh doanh, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển giữa Công ty với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những người điều hành của Công ty.

Trong năm 2023, tiếp tục là một năm khó khăn, ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine khiến nhóm khách hàng chính của Công ty là khách hàng Trung Quốc gặp khó khăn và sản lượng sụt giảm do đó tác động đến việc cung cấp dịch vụ của Công ty. Trong năm 2023, Công ty có sự thay đổi Ban lãnh đạo Công ty, sau đại hội cổ đông Sau khi Đại hội đồng thường niên năm 2023 tổ chức ngày 14/4/2023, miễn nhiệm TGD Công ty do chuyển công tác và bổ nhiệm Phó Tổng phụ trách điều hành Công ty.

Ban điều hành mới của Công ty đã nỗ lực, chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện thống nhất với các định hướng của HĐQT, quyết liệt tìm các giải pháp kinh doanh và hỗ trợ công ty triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn và kết quả 6 tháng cuối năm tốt hơn nhiều so 6 tháng đầu năm 2023. Năm 2023, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành, đặc biệt là Phó TGD Phụ trách Công ty phối hợp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị doanh nghiệp quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế phối hợp công tác giữa HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát, các quy chế nội Công ty cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024

Năm 2024, HĐQT tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Thứ nhất: Triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024, trong đó tập trung hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 và bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028. Trong đó hoạt động SXKD của công ty được định hướng chủ đạo vào lĩnh vực cốt lõi, có thế mạnh về hệ thống khách hàng và đã tích lũy được kinh nghiệm

trong quá trình hoạt động đó là dịch vụ logistics phục vụ cho các khách hàng lớn, các dự án lớn.

Thứ hai: Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy thế mạnh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, với phương châm đầu tư chiều sâu vì sự phát triển bền vững. Theo đó, tập trung vào các nội dung: Nghiên cứu, đầu tư hoặc tác đầu tư bổ sung cơ sở hạ tầng logistics (kho, bãi...) tại các vùng kinh tế trọng điểm; Tăng cường phối hợp với các công ty có vốn góp (liên kết) phát triển dịch vụ, khách hàng nhằm tối ưu hóa nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng thể của các doanh nghiệp;

Thứ ba: Xử lý các vấn đề tồn đọng, các dự án dở dang, các địa bàn suy giảm lợi thế cạnh tranh; Kiểm soát tốt tình hình, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán, thu hồi công nợ;

Thứ tư: Lấy khách hàng làm trung tâm là nhiệm vụ xuyên suốt hình thành văn hóa doanh nghiệp, xây dựng tạo động lực cho đội ngũ CBNV lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ, phản hồi nhanh chóng, mang lại sự hài lòng khách hàng.

Thứ năm: Lấy nguồn nhân lực là yếu tố chủ đạo trong mục tiêu phát triển, là nhiệm vụ xuyên suốt hình thành văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, CBNV Tâm – Tài – Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức. Từng bước xây dựng bộ máy theo hướng tinh gọn, sắp xếp sử dụng lao động có hiệu quả, từng bước nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, cải thiện thu nhập của cán bộ nhân viên. Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

Thứ sáu: Nâng cao năng lực quản trị Công ty thông qua củng cố, kiện toàn lại hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tập trung cung cấp các giải pháp số hóa, trong quản trị doanh nghiệp, trong hoạt động SXKD tạo ra lợi thế cạnh tranh, nâng cao uy tín doanh nghiệp theo định hướng phát triển ổn định, bền vững.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Mai Lê Lợi

BẢNG KÊ DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2023

Stt	Số, ký hiệu	Ngày	Tên loại và trích yếu nội dung VB
01	01/NQ-VLG	24/2/2023	PYK 1: V/v thanh lý TSCĐ
02	02/NQ-VLG	6/3/2023	Họp HĐQT
03	03/NQ-VLG	10/3/2023	PYK 2: V/v xin tái cấp hạn mức ngân hàng năm 2023
04	04/NQ-VLG	28/3/2023	PYK 3: V/v tài liệu, nội dung trình ĐHCĐ năm 2023
05	05/NQ-VLG	11/4/2023	Miễn nhiệm chức danh TGD
06	06/ NQ-VLG	14/4/2023	Xin ý kiến về nội dung CV số 689/HHVN-TCNS của cổ đông TCTY HHVN về công tác cán bộ tại VIMC Logistics
07	07/ NQ-VLG	14/4/2023	Xin ý kiến về nội dung CV số 95/HHVN-TCNS 13/4/2023 của cổ đông TCTY HHVN về công tác cán bộ tại VIMC Logistics
08	08/ NQ-VLG	25/4/2023	Xin ý kiến theo CV số 829/HHVN-TCNS Chủ trương Công tác cán bộ tại VIMC Log
09	09/ NQ-VLG	27/4/2023	Họp HĐQT
10	10/ NQ-VLG	6/6/2023	Công tác cán bộ tại VIMC Log – xin chủ trương bổ nhiệm Phó TGD
11	11/ NQ-VLG	13/6/2023	Phiên họp HĐQT
12	12/ NQ-VLG	7/7/2023	PYK 4: Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
13	13/ NQ-VLG	26/7/2023	Phiên họp HĐQT
14	14/ NQ-VLG	1/8/2023	PYK 5: Giao cho BDH về công tác cán bộ CN Hải Phòng
15	15/ NQ-VLG	14/8/2023	V/v đề nghị tiếp nhận & bổ nhiệm chức danh Phó TGD (Ông Đoàn Ngọc Tú)
16	16/ NQ-VLG	15/8/2023	PYK 6: Đồng ý tiếp nhận và bổ nhiệm nhiệm chức danh Phó TGD (Ông Đoàn Ngọc Tú)
17	17/ NQ-VLG	29/8/2023	Phiên họp của HĐQT

18	18/ NQ-VLG	12/9/2023	Thực hiện nội dung VB 1523/HHVN-ĐT ngày 7/9/23 về Dự án Cái Lân
19	19/ NQ-VLG	29/9/2023	Phiên họp HĐQT
20	20/ NQ-VLG	24/10/2023	Phiên họp HĐQT
21	21/ NQ-VLG	27/11/2023	PYK 7: Nội dung văn bản số 1909/HHVN-PC&QTRR ngày 21/11/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về Dự án Cái Lân
22	22/ NQ-VLG	11/12/2023	Phiên họp HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NĂM 2023, KẾ HOẠCH 2024 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông,

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023**

Năm 2023, thị trường logistics toàn cầu tiếp tục phục hồi, nhưng khó khăn chưa thuyên giảm do căng thẳng chiến tranh Nga-Ukraine, những hệ lụy của chiến tranh ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu nói chung & ngành logistics nói riêng. Các doanh nghiệp sản xuất bị ảnh hưởng trực tiếp, sản lượng XNK giảm mạnh & năm 2023 thực sự là năm kế tiếp khó khăn. Các yếu tố trên là nguyên nhân chính gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động logistics. Năm 2023 cũng là năm nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng là năm có rất nhiều nỗ lực của Công ty, thể hiện qua kết quả SXKD:

1. Kết quả hoạt động hoạt động SXKD năm 2023

Bảng 1: Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	KH 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%) Thực hiện/ Kế hoạch 2023
1.Sản lượng	TEU	31.500	32.000	17.950	56%
2.Tổng Doanh thu	Triệu đồng	228,846	250.000	163.618	65%
3.Lợi nhuận TT	Triệu đồng	(22,773)	10.000	10.030	100%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 thấp hơn so với kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm 2023 Công ty hoàn thành 100% , sự biến động chủ yếu từ:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 361 triệu đồng
- Lợi nhuận tài chính tăng 267 triệu đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 10.350 triệu đồng

- Lợi nhuận khác tăng 21.825 triệu đồng

Trong năm 2023, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thấp hơn năm 2022 là 85.335 triệu đồng do giảm doanh thu về thu hộ, trả hộ cho khách hàng. Lợi nhuận gộp giảm lỗ so với năm 2022 do một số chi phí giảm giá như chi phí nhiên liệu, chi phí thuê cước vận chuyển.

Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2023 là 1.228 triệu đồng, năm 2022 là 10.485 triệu đồng.

Lợi nhuận khác từ thanh lý tài sản, hợp tác kinh doanh năm 2023 là 15.134 triệu đồng, năm 2022 là âm (6.691) triệu đồng

* Năm 2023 tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty bởi những điều kiện khách quan và chủ quan sau:

Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, lợi nhuận trước thuế lỗ (5.177) triệu đồng

Sau đại hội cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 14/4/2023, miễn nhiệm TGD Công ty do chuyên công tác và bổ nhiệm Phó Tổng phụ trách điều hành Công ty. Từ khi tiếp nhận công việc từ tháng 15/4/2023, BĐH VIMC Logistics đã nỗ lực tìm các phương án, sắp xếp điều chuyển nhân sự vào các vị trí phù hợp, sắp xếp lại và ổn định các hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể hoạt động của các mảng dịch vụ sau:

- Dịch vụ logistics:

Một số khách hàng như: hàng Phốt pho (P4), Vinalines Honda Logistics(VHL) cũng như nhóm khách hàng hàng XNK chính của Công ty như cụm nhà máy KCN Texhong Công ty vẫn duy trì cung cấp chất lượng dịch vụ tốt. Năm 2023 là một năm khó khăn của khách hàng, do ảnh hưởng của chiến sự Nga- Ukraina nên các công ty sản xuất giảm sút về sản lượng, do việc sản lượng vận chuyển cũng giảm theo.

Tại đầu chi nhánh Quảng Ninh, 6 tháng đầu năm các nhà máy lượng hàng đều giảm sút, gói thầu hết hạn và khách hàng chưa có chính sách gia hạn do đó kết quả 6 tháng đầu năm chưa hiệu quả. Từ tháng 7/2023, Công ty đã ký lại được HDDV làm thầu phụ lại cho nhà máy Tony+ Pully (theo yêu cầu của khách hàng) Bên cạnh đó Công ty cũng mở ra cơ hội phát triển thêm một số khách hàng mới trên địa bàn tỉnh cung cấp các dịch vụ thông quan, vận chuyển và C/O cả hàng nhập và xuất. Do đó kết quả SXKD của CN Quảng Ninh năm 2023 đóng góp hiệu quả cho kết quả SXKD chung của toàn Công ty.

- Dịch vụ Đại lý: Hiện đại lý hãng tàu của Công ty đang làm hàng cho các NVOCC Transliner, OSL. Các bên khai thác tàu đẩy mạnh tiếp thị đến khách hàng fowarders và khách hàng trực tiếp, bởi vậy cơ hội cho các NVOCC giảm. Transliner và OSL đều tăng cường cắt giảm chi phí, vậy nên lợi nhuận đại lý của công ty cũng bị ảnh hưởng. Ngoài ra thị trường giá cước vận tải biển năm 2023 có xu hướng giảm mạnh nên ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của mảng dịch vụ đại lý

- Hoạt động đội xe: Công ty thực hiện điều chuyển, sắp xếp, tái sử dụng đưa vào khai thác:

+ Tại Hải Phòng: 6 xe Sterling và 1 xe Faw đang chạy nhóm khách hàng Texhong; Một số xe dự kiến thanh lý trước đây, Công ty đã không thanh lý và đưa vào khai thác 6 xe Daewoo đưa ra miền Trung chạy hàng Lào.

+ Tại Hồ Chí Minh: 4 xe Daewoo đang chạy hàng Billion và các hàng sale khác của Chi nhánh.

Bên cạnh đội xe của Công ty, Công ty có kết hợp với các Sub bên ngoài một cách hài hòa để đảm bảo cung cấp được nhu cầu vận chuyển phục vụ cho các cụm nhà máy tuyến chính của Công ty tại Texhong, Móng Cái & Billion, Tây Ninh mang lại sự hài lòng của khách hàng.

- Hoạt động khai thác kho bãi & TTB: Đầu năm cũng gặp nhiều vấn đề khó khăn, lượng hàng hóa sụt giảm đặc biệt là hàng hóa thực phẩm đông lạnh gửi kho ngoại quan. Một vài tháng đầu năm 2023 lượng hàng của khách xuất đi nhiều, trong khi đó lượng hàng hóa mới nhập về cấm điện ở bãi rất ít dẫn đến doanh thu lợi nhuận hoạt động cấm điện tại bãi sụt giảm 70% -80% so với cùng kỳ năm 2022,

Từ tháng 7/2023, cùng với nhịp phát triển đà tăng của thị trường 6 tháng cuối năm do đó, kết quả SXKD 6 tháng cuối năm của CN Hải Phòng cũng đạt hiệu quả tốt. Tập trung vào thế mạnh khai thác kho bãi ngoại quan, các dịch vụ GTGT ngoài kho như lưu cont, cấm điện & cho thuê các trang thiết bị.

2. Hoạt động góp vốn liên doanh

- Liên doanh với Honda Logistics:

Năm 2023, liên doanh tiếp tục triển khai các công việc sau: Quản lý kho, vận tải; Mở kiện hàng nhập khẩu, cung cấp thiết bị, phụ tùng nhập khẩu cho Honda; Vận chuyển phụ tùng xe máy từ các nhà máy vệ tinh về Nhà máy lắp ráp chính của Honda tại Vĩnh Phúc và đóng gói linh kiện; Vận chuyển hàng thành phẩm là xe máy nguyên chiếc: Vĩnh Phúc – Bình Dương; Trong năm 2023, kết quả SXKD giảm do trong quý 2 trượt thầu một số dịch vụ có lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, Quý 4/2023 VHL nhận gói thầu mặt hàng bán kiện kệ nên lợi nhuận tăng ở Quý 4/2023. Kết quả SXKD cả năm :

+ Doanh thu : 76.437 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 5.995 triệu đồng

- Hoạt động góp vốn tại Vinalines Đông Bắc:

Hiện nay công ty Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Đến nay việc thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc vẫn không có tiến triển

- Góp vốn tại Vinalines Hòa Lạc Logistics:

Dự án Kho ngoại quan và trung tâm Logistics của Công ty CP Vinalines Hòa

Lạc Logistics, đã hoàn thành xây dựng giai đoạn I với tổng diện tích là 15,000m² trong đó có 4000m² kho và hệ thống hạ tầng quanh kho, nhà văn phòng, hệ thống đường và sân bãi làm hàng.

Hiện tại Công ty vẫn đang duy trì được các Hợp đồng cho thuê kho với Công ty Maruzen Densan Logistics Việt Nam (1000m²) và Công ty Công nghệ Công nghiệp Bru chính viễn Thông (VNPT TECH) thuê (1000m²) và Medicon (200m²) và EPE (1000m²). VLHL vẫn duy trì ổn định, đảm bảo việc cho thuê full phần diện tích kho đã hoàn thiện giai đoạn I. Doanh thu năm 2023 đạt 4.590 triệu đồng/ LNTT đạt 40 triệu đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công Vinalines Hòa Lạc Logistics đang tìm các giải pháp đang làm việc với ngân hàng để có thể làm thủ tục vay vốn thanh toán cho các nhà thầu thực hiện giai đoạn I và tìm nguồn vốn đầu tư giai đoạn tiếp theo.

3. Hoạt động hợp tác kinh doanh:

- Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân:

Do quá trình giải phóng mặt bằng kéo dài, vướng mắc đến nay dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân không còn phù hợp với quy hoạch tỉnh Quảng Ninh được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 và quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 nên ngày 08/8/2023 UBND thành phố Hạ Long – Sở Tài chính Quảng Ninh – Sở Tài nguyên và môi trường Quảng Ninh – Sở Kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh – Sở xây dựng Quảng Ninh – Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty CP VIMC Logistics đã làm việc rà soát thủ tục để triển khai đầu tư xây dựng dự án Trung tâm thương mại tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (tổng diện tích quy hoạch trung tâm thương mại là 130.449,1m²). Theo đó Liên ngành thống nhất: Tổng công ty hàng hải Việt Nam – Công ty cổ phần VIMC Logistics sẽ trả lại đất giao cho UBND thành phố Hạ Long quản lý, UBND tỉnh có phương án xử lý hoàn trả số tiền giải phóng mặt bằng, chi phí di chuyển đường điện đơn vị đã ứng trả. Phần diện tích đất còn lại sau khi thu hồi, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty CP VIMC Logistics đề nghị cấp có thẩm quyền tạo điều kiện để công ty được tham gia đầu tư theo quy định.

Ngày 02/11/2023 UBND thành phố Hạ Long đã có văn bản số 8820/UBND về việc cam kết trách nhiệm trong việc hoàn trả các chi phí giải phóng mặt bằng được duyệt theo quy định cho Tổng công ty hàng hải Việt Nam, Công ty cổ phần VIMC Logistics đã thực hiện chi trả dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân trong ranh giới Trung tâm thương mại Bãi Cháy.

Ngày 28/11/2023 Công ty đã ký biên bản ghi nhớ với công ty cổ phần tập đoàn Việt Phát về việc hỗ trợ một số khoản mục chi phí liên quan tới quá trình thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân với giá trị là 76,530 tỷ đồng.

Ngày 29/11/2023 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 1952/HHVN-PC&QTRR về việc trả lại đất thuộc dự án khu DVHC cảng Cái Lân.

Ngày 29/12/2023 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có quyết định số 4122/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại tại phường Bãi Cháy.

Hiện công ty đang đốc thúc UBND thành phố Hạ Long và nhà đầu tư mới trúng đấu giá khu đất thực hiện dự án trung tâm thương mại thuộc khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân hoàn trả các chi phí về cho công ty.

- ICD Lào Cai:

Công ty đang hoàn thiện thủ tục thuê 2.038m² đất để tổng diện tích cảng cạn đạt 5ha. Ngày 01/02/2024 UBND tỉnh Lào Cai đã có quyết định số 258/QĐ-UBND về việc cho công ty cổ phần VIMC Logistics thuê đất. Ngày 27/02/2024 Công ty cổ phần VIMC Logistics đã nộp hồ sơ xin miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích 2.038m² theo nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, công nghệ cao.

Ngoài ra công ty đang hoàn thiện thủ tục để công bố cảng cạn (ICD) Lào Cai.

4. Hoạt động đầu tư, mua sắm phương tiện, thiết bị.

Trong năm 2023, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, thị trường bên ngoài cũng bất ổn do đó công ty chưa thực hiện đầu tư mới.

5. Các hợp đồng ký kết với các bên có liên quan năm 2023

STT	Ký kết HDDV với Bên liên quan	Giá trị giao dịch HDDV	
		Phải trả	Phải thu
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	704.267.690	
2	Công ty kho bãi VIMC Hải Phòng – CN TCT Hàng hải Việt Nam – CTCP	7.920.587.909	
3	Công ty CP Cảng Quy Nhơn		4.485.886.009
4	Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam		8.333.276.490

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Công ty xây dựng kế hoạch chỉ tiêu kinh tế năm 2024 như sau:

+ Sản lượng : 25,000 Teus

+ Doanh thu : 195,5 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 7 tỷ đồng

3. Hoạt động hợp tác kinh doanh:

- Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân:

Công ty tiếp tục đốc thúc UBND thành phố Hạ Long và nhà đầu tư mới trúng đấu giá khu đất thực hiện dự án trung tâm thương mại thuộc khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân hoàn trả các chi phí về cho công ty.

- ICD Lào Cai:

Công ty đang hoàn thiện thủ tục thuê 2.038m² đất để tổng diện tích cảng cạn đạt 5ha. Ngày 01/02/2024 UBND tỉnh Lào Cai đã có quyết định số 258/QĐ-UBND về việc cho công ty cổ phần VIMC Logistics thuê đất. Ngày 27/02/2024 Công ty cổ phần VIMC Logistics đã nộp hồ sơ xin miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích 2.038m² theo nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, công nghệ cao.

Ngoài ra công ty đang hoàn thiện thủ tục để công bố cảng cạn (ICD) Lào Cai.

3. Hoạt động đầu tư, mua sắm phương tiện, thiết bị.

Năm 2024, Căn cứ nhu cầu và sản lượng của nhóm khách hàng lớn, Công ty dự kiến đầu tư đội xe vận tải gồm đầu kéo container có máy phát điện + romooc.

4. Các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024

4.1. Giải pháp về thị trường & SXKD

* Đối với các Phòng, Chi nhánh trực tiếp hoạt động SXKD:

- Phòng kinh doanh, CN Hải Phòng, CN Quảng Ninh đang hoạt động tốt, tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp phát triển thị trường, phát triển khách hàng với mục tiêu tăng trưởng.

- Đối với CN Hồ Chí Minh: Công ty đã quyết liệt, linh hoạt trong điều chuyển cơ cấu quản lý và khai thác tài sản kém hiệu quả, xử lý dứt điểm kém hiệu quả tại đầu CN HCM sang PKD quản lý, khai thác nhằm hỗ trợ cũng như giải pháp tăng hiệu quả cho CN HCM ngay từ các tháng cuối năm 2023. Do vậy, năm 2024 ổn định hoạt động CN HCM và tập trung công tác phát triển thị trường tại khu vực phía Nam, nỗ lực đảm bảo kết quả SXKD CN HCM không lỗ, ổn định và phát triển.

- Chi nhánh Lào Cai: Theo chỉ đạo định hướng của cổ đông lớn VIMC, giữ lại ICD Lào Cai không tính đến phương án nhượng quyền ... do vậy mà ngay từ tháng đầu năm 2024 Công ty đã & đang tập trung hoàn thiện các thủ tục để có được Công bố cảng cạn đủ tiêu chuẩn, tiếp đó sẽ xin giấy phép hoạt động trở lại kho ngoại quan để có cơ sở phát triển thêm khách hàng & phát triển khai thác dịch vụ logistics.

* Đối với các mảng dịch vụ cốt lõi:

- Đối với 4 mảng dịch vụ chính của Công ty: Dịch vụ Logistics, Hoạt động đội xe; Hoạt động Đại lý hãng tàu; Hoạt động kho bãi & TTB hiện tại từng mảng dịch vụ vẫn đang duy trì kết quả SXKD ổn định. Do vậy, mục tiêu năm 2024, Công ty đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đối với tệp khách hàng hiện hữu: Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh về chất lượng cung cấp dịch vụ đảm bảo sự tin tưởng, đúng tiến độ và an toàn trong quá trình cung cấp dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh, giữ khách hàng lâu dài đồng thời mở ra cơ hội tăng thị phần sản lượng của khách hàng.

- Phát triển dịch vụ mới: vận tải chuỗi dịch vụ hàng container lạnh Bắc - Nam và quốc tế; Tập trung vào các dịch vụ thế mạnh cho nhà máy tại các KCN tại các khu kinh tế trọng điểm miền; thế mạnh phát triển và cung cấp dịch vụ hàng dự án, hàng siêu trường, siêu trọng, do đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm và phát triển hàng dự án khi có cơ hội; Song song với việc nghiên cứu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kho bãi, Công ty tiếp tục tập trung mở rộng thị phần và phát triển mạnh các dịch vụ kho bãi, đặc biệt các dịch vụ giá trị gia tăng ngoài kho; Phát triển thị trường đối với khách hàng thế mạnh của Công ty: khách hàng Trung Quốc, Lào, Campuchia, Nhật Bản.....

- Phương thức triển khai:

+ Tập trung vào các hình thức Team sale trực tiếp tại các bộ phận kinh doanh, cùng sự hỗ trợ đồng hành của BDH, HĐQT Công ty

+ Tập trung và tận dụng tính ưu việt của công nghệ để phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng thông qua các nền tảng Social media của Công ty: web SEO, page, youtube của VIMC Logistics.

4.2. Giải pháp về hợp tác liên kết chuỗi dịch vụ trong cùng hệ thống các doanh nghiệp Tổng công ty

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ tại tuyên bố Đại Lãi bằng việc phối hợp với các doanh nghiệp thành viên vận tải biển container, cảng biển nhằm kết nối, hỗ trợ phát triển chuỗi dịch vụ logistics, vận tải hàng container theo các tuyến dịch vụ container của các doanh nghiệp thuộc VIMC trên tinh thần các bên cùng có lợi, hỗ trợ nhau cùng phát triển, liên kết dịch vụ, sử dụng lợi thế, thế mạnh của nhau tạo thành chuỗi cung ứng hoàn thiện tăng sức cạnh tranh với các đơn vị bên ngoài.

- Xác định vai trò của VIMC Logistics trong hệ sinh thái của VIMC: khép kín chuỗi dịch vụ logistics trên nền tảng công nghệ số và phối hợp với các đơn vị cảng biển, vận tải biển của VIMC.

- Khách hàng mục tiêu: các tập đoàn, tổng công ty lớn, các khu kinh tế, khu công nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, các hãng tàu lớn trong và ngoài nước. Tập trung các tập đoàn sản xuất lớn trong và ngoài nước, các tập đoàn đa quốc gia như Vinamilk, Thaco, Hòa Phát, Pepsi, Honda, Toyota, SCG, Unilever, ...

4.3. Giải pháp về chính sách chăm sóc khách hàng.

Tiếp tục phát huy văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm của công ty thông qua các hoạt động:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải tạo dựng và duy trì văn hóa hướng tới khách hàng trong toàn công ty. Tạo lập các giá trị của doanh nghiệp về văn hóa hướng tới khách hàng, từng bước rèn dũa, khuyến khích nhằm xây dựng và khắc sâu ý thức, nhận thức trong mỗi cán bộ nhân viên, định hình thái độ, hành vi ứng xử trong giao tiếp, phục vụ khách hàng.

- Các lãnh đạo HĐQT, Ban điều hành của công ty, người đứng đầu chịu trách nhiệm chính, quán triệt, gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương định hướng này. Tất cả các hành động, lời nói, ứng xử, lễ nghi, khẩu hiệu... trong giao tiếp với khách hàng phải nhất quán, thấm nhuần quan điểm lấy khách hàng làm trung tâm. Đặc biệt là các khách hàng lớn, quan trọng, tỷ trọng doanh thu cao trong danh sách khách hàng của công ty.

- Phương pháp thực hiện gồm chăm sóc khách hàng theo phương thức truyền thống, trực tiếp từ các cấp: Cấp nhân viên làm việc trực tiếp, đến cấp quản lý bộ phận kinh doanh trực tiếp, đến cấp BĐH thể hiện thông qua văn hóa giao tiếp, ứng xử, phối hợp làm việc hàng ngày với khách hàng; các hoạt động giao lưu, kết nối với khách hàng trong các dịp trong năm. Bên cạnh đó, Công ty sử dụng CNTT trong việc tạo ra bước chăm sóc khách hàng gián tiếp thông qua hình thức lấy ý kiến khách hàng định kỳ 6 tháng/lần, cho email marketing gửi tới khách hàng nhằm có được nguồn thông tin phản hồi từ phía khách hàng để có đánh giá, rà soát và cải tiến chất lượng cung cấp dịch vụ tốt hơn cho công ty

4.4. Giải pháp quản trị và đổi mới doanh nghiệp.

Công ty tập trung vào 5 nhóm giải pháp chính trong công tác quản trị và đổi mới doanh nghiệp gồm:

- (1). Tập trung xử lý, cơ cấu lại các bộ phận kinh doanh; các tài sản kinh doanh không hiệu quả.
- (2). Lành mạnh hóa tình hình tài chính, kiểm soát tốt dòng tiền.
- (3). Mở rộng hoạt động đầu tư phát triển.
- (4). Phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh.
- (5). Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Công ty bám sát 5 nhóm giải pháp trên, các hoạt động cụ thể hóa trong từng giải pháp để tổ chức, điều hành lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu năm đã đề ra. Công việc quản trị bao gồm: quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị trong công tác phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng.....

4.5. Giải pháp về tài chính.

- Thiết lập hệ thống quản trị tài chính theo nguyên tắc: Các cơ sở hạ tầng, tài sản, nguồn lực được sở hữu và quản lý chung bởi Văn phòng Công ty; Tài sản, phương tiện, thiết bị được giao cho các chi nhánh quản lý, khai thác trên cơ sở nguồn lực hiện có và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của từng chi nhánh; Văn phòng Công ty giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đối với từng chi nhánh, lợi nhuận chuyển về Văn phòng Công ty cùng với nguồn khấu hao tài sản cố định để thực hiện tái đầu tư phát triển.

- Thực hiện chương trình quản lý chi phí hiệu quả theo yêu cầu của VIMC. Thực hiện đầu tư tập trung, mua sắm chung giữa Văn phòng và các chi nhánh để tiết giảm chi phí. Kiểm soát đặc biệt đối với những chi nhánh hoạt động kém hiệu quả hoặc có tình trạng kinh doanh thua lỗ.

- Kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền. Tập trung thu hồi công nợ bằng nhiều hình thức, có lộ trình rõ đối với từng khoản nợ, từng đối tượng khách hàng theo từng khoảng thời gian cụ thể. Giám vốn vay, Công ty chỉ xem xét huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư lớn. Đưa công tác thu hồi công nợ là một trong những mục tiêu trọng điểm trong hoạt động mang lại hiệu quả cho công ty.

- Tiếp tục theo sát các công việc liên quan đến các hợp đồng hợp tác thực hiện Dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân, làm việc với các cơ quan ban ngành theo đúng qui định, thu hồi nguồn tài chính đã bỏ ra đảm bảo lợi ích cho công ty. Thu xếp nguồn tài chính hoàn trả lại cho các đối tác, tránh phát sinh những tranh chấp pháp lý.

4.6. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Do đặc thù lĩnh vực logistics đòi hỏi rất nhiều các kỹ năng, kiến thức chuyên ngành, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp khách hàng lấy khách hàng làm trung tâm, các kiến thức về giao nhận, vận tải, ngoại thương, kiến thức về chuỗi cung ứng, quản lý kho bãi và các quy trình sản xuất...nên cần thiết phải xây dựng một đội ngũ cán bộ chuyên môn hóa cao. Các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng bao gồm:

- Tăng cường đào tạo nội bộ bằng việc xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện nội bộ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong nội bộ công ty trên cơ sở các nhân tố nòng cốt. Thực hiện chính sách luân chuyển tại các vị trí làm việc khác nhau giữa các nhân viên và các bộ phận để tránh sự nhàm chán, đồng thời giúp nhân viên có kiến thức toàn diện hơn.

- Nghiên cứu, liên kết và sử dụng đội ngũ lao động nước ngoài có trình độ cao để mở rộng phạm vi hoạt động của doanh nghiệp, tiến tới thành lập các VPDD và chi nhánh tại nước ngoài khi cần thiết;

- Xây dựng lại chế độ lương, thưởng 3Ps. Nâng cao thu nhập của người lao động nhằm đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của cuộc sống, công bằng, phù hợp với thị trường lao động, tạo động lực, gắn kết và toàn tâm toàn ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển dịch vụ, chăm sóc khách hàng.. .

4.7. Giải pháp về công nghệ - Kỹ thuật.

Trog năm 2024, Công ty tập trung nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản trị, điều hành, hoạt động SXKD.

- Công ty áp dụng sử dụng phần mềm của P/O trong công tác quản trị nhằm quản lý tinh gọn các hoạt động như: Quản lý Phê duyệt & Đề xuất công việc; Quản lý công việc theo quy trình giúp lãnh đạo Công ty và Lãnh đạo các bộ phận trực tiếp giao việc, theo dõi quá trình triển khai công việc, thời gian hoàn thành công việc ngay trên hệ thống; Quản lý thông báo và công văn nội bộ: Chuyển phát và lưu giữ văn bản, tài liệu trên hệ thống. Các bộ phận hoặc cá nhân cần tìm tài liệu, văn bản có thể tự tìm trên hệ thống; Mạng truyền thông nội bộ: Các bộ phận trực tiếp kết nối, trao đổi thông tin để giải quyết công việc trên hệ thống; Quản lý và tổ chức các cuộc họp trực tuyến, đào tạo nội bộ trực tuyến.

- Duy trì các kênh truyền thông truyền thống như: xây dựng hình ảnh, nhận diện hình ảnh thương hiệu, tìm kiếm hệ thống quà tặng, các sản phẩm quảng cáo, tham gia hội chợ, tọa đàm sinh viên, các talk show để tạo độ mở rộng thương hiệu.

- Tập trung vào việc xây dựng và củng cố ổn định lại các kênh Socila media của Công ty nhằm tận dụng ưu việt của CNTT trong truyền thông, quảng bá hình ảnh

cũng như phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng thông qua nền tảng SEO Online.

- Công ty sử dụng các ứng dụng công nghệ kết nối cùng hệ thống với công tác quản trị của Tổng công ty theo yêu cầu chung.

4.8. Giải pháp ứng phó rủi ro

Trong năm 2023, Công ty đã xây dựng và ban hành mẫu phiếu KSRR. Thực hiện theo Quy chế QTRR, Công ty xây dựng thói quen quản trị rủi ro từ cấp nhân viên các phòng ban. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, căn cứ các nhiệm vụ được giao trong năm, các bộ phận từ cấp nhân viên lập danh sách rủi ro từng bộ phận, từng hạng mục công việc và có giải pháp phòng ngừa rủi ro cụ thể trình Công ty xem xét, đánh giá, trình HĐQT ban hành thực hiện. Trong năm định kỳ theo tháng rà soát, đánh giá và kiểm soát rủi ro

II. Kiến nghị và đề xuất

Năm 2024 được xác định sẽ là một năm nhiều cạnh tranh, kỳ vọng nền kinh tế dần được phục hồi. Để thực hiện kế hoạch đã đặt ra, Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông một số vấn đề sau:

(1) ĐHĐCĐ xem xét thông qua kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2023; phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận; Phương án trả lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024; và các Tờ trình, báo cáo, đề xuất, kiến nghị của Công ty CP VIMC Logistics tại Đại hội.

(2) Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua chủ trương và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị trong việc:

- Quyết định việc ký kết các hợp đồng với các bên có liên quan của Công ty CP VIMC Logistics phù hợp với các quy định của pháp luật nhằm tạo thuận lợi trong việc triển khai các hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

- Quyết định việc hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm hoạt động để thúc đẩy và mở rộng hoạt động SXKD của Công ty;

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023, phương hướng kế hoạch năm 2024 của Công ty CP VIMC Logistics. Năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục củng cố bộ máy hoạt động, hoàn thiện các quy trình, thao tác nghiệp vụ, tiếp thu các ý kiến đóng góp, nỗ lực hơn nữa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các công tác đầu tư để hoàn thành kế hoạch đã đề ra nhằm đưa Công ty phát triển mạnh mẽ hơn trước, ổn định bền vững trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CP VIMC LOGISTICS

Đinh Thị Việt Hà

Số: 10/BC-BKS

Hà nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VIMC Logistics.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần VIMC Logistics;
- Quy chế hoạt động và Quy định phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY (UHY) phát hành ngày 20 tháng 2 năm 2024;
- Các quy định hiện hành liên quan đến quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Ban Kiểm soát (BKS) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimec Logistics các nội dung sau:

Phần 1 - Tổng kết hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát:

Tại ĐHCĐ năm 2023, nhân sự BKS đã có sự điều chỉnh, theo đó Đại hội đồng cổ đông công ty đã bỏ phiếu bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Hồng Dung, bà Dương Thu Hiền, bà Đỗ Lan Hương tham gia BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027. Cuộc họp BKS kỳ đầu tiên, BKS thống nhất bầu bà Nguyễn Thị Hồng Dung làm Trưởng Ban kiểm soát.

Trước và sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023, BKS thực hiện các công việc chuẩn bị cho Đại hội và xây dựng kế hoạch trên cơ sở Quy định phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban và hoạt động theo Quy chế và Điều lệ Công ty, cụ thể:

1/ Tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định; thường xuyên nhóm họp thảo luận trao đổi công việc; có Báo cáo kết quả kiểm soát và đưa ra khuyến nghị kịp thời.

2/ Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT. BKS tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị khi được thông báo.

3/ Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình nội bộ của Công ty, có kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới phù hợp với quy định hiện hành, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

4/ Kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính đã kiểm toán và các Báo cáo theo quy định.

5/ Thù lao, tiền lương của BKS năm 2023: được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Quy chế tiền lương của Công ty. Các chi phí liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Về Ngân sách năm 2024: Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội cổ đông thống nhất với đề xuất của HĐQT về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS tại tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của HĐQT phù hợp với Quy chế nội bộ của Công ty và quy định hiện hành, báo cáo ĐHCĐTN kết quả thực hiện vào kỳ tới.

6/ Hoạt động của Ban kiểm soát tại các đợt kiểm tra, giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do tính chất cơ cấu kiêm nhiệm chiếm 3/3, các thành viên đã cố gắng đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ trên cơ sở được phân công một cách nghiêm túc, trung thực.

Đánh giá chung hoạt động của các thành viên BKS: Với mỗi quan hệ là độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng các thành viên trong BKS có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phần 2- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 14/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhân sự trong HĐQT cũng đã thay đổi 2/5 thành viên. HĐQT đã khẩn trương triển khai NQ ĐHCĐ và giải quyết tiếp các công việc chuyên tiếp.

- Các TV HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, các thành viên HĐQT đã có ý kiến đóng góp nội dung cụ thể, thống nhất đưa ra các quyết định nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban TGD trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của đơn vị trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ, các NQ, QĐ của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Ban TGD đã có các tờ trình gửi HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung về hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự theo thẩm quyền tại các cuộc họp HĐQT.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ: đã và đang xây dựng bộ khung các Quy chế/Quy trình nội bộ. Tiếp tục rà soát, bổ sung để phù hợp với Điều lệ, quy định của Nhà nước hiện hành.

- Trong năm Ban TGD đã được bổ sung nhân sự góp phần tăng hiệu quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các kế hoạch kinh doanh, phát triển khách hàng của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc.

Có sự phối hợp, trao đổi trong công việc trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của các bên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty đáp ứng theo quy định hiện hành, giảm thiểu rủi ro.

HĐQT và TGD tạo điều kiện để Ban KS hoàn thành nhiệm vụ, tham vấn ý kiến của Ban KS tại các cuộc họp hoặc các Tờ trình khi cần.

Phần 3- Thẩm định Báo cáo: KQKD, công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tài chính.

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh của TGD, Báo cáo hoạt động của HĐQT; Căn cứ số liệu BCTC năm 2023 được kiểm toán; ý kiến của Kiểm toán viên và Báo cáo của Ban TGD, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Biểu 1:

DVT: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	TH2022	KH2023	TH2023	So sánh TH với cùng kỳ năm trước		So sánh TH với KH năm	
				%	Giá trị	%	Giá trị
Tổng doanh thu	228,846	250,000	163.681	71%		65%	
Lợi nhuận trước thuế	- 22,774	10,000	10,030		32,774	100%	

Biểu 2:

DVT: Triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH2023/TH2022
1	Tổng Doanh thu, trong đó:	228,846	163,618	71%
	<i>DT thuần từ BHCCDV</i>	225,892	140,557	62%
	<i>Thu tài chính</i>	2,675	2,196	82%
	<i>Thu khác</i>	280	20,865	
2	Tổng Chi phí, trong đó	251,620	153,588	61%
	<i>Giá vốn</i>	228,019	142,323	62%
	<i>CP tài chính</i>	894	148	17%
	<i>Chi phí quản lý</i>	15,736	5,386	34%
	<i>Chi phí khác</i>	6,970	5,731	
3	Lợi nhuận trước thuế	(22,774)	10,030	

- Tổng doanh thu năm 2023 của công ty là 163.681 triệu đồng bằng 71% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 65% so với kế hoạch được giao (250.000 triệu đồng), Trong đó: Doanh thu thuần là 140.557 triệu đồng, bằng 62% so với cùng kỳ năm . Doanh thu giảm chủ yếu là do giảm doanh thu chi hộ khách hàng. Doanh thu tài chính là 2.196 triệu đồng, bằng 82% so với cùng kỳ năm 2022 (chủ yếu là khoản cổ tức của Công ty Vinalines HonDa Logistics VN số tiền là 1.450 triệu đồng); Doanh thu khác là 20.865 triệu đồng chủ yếu từ khoản thu lại các khoản từ dự án Cái Lân.

- Tổng chi phí năm 2023 của công ty là 153.588 triệu đồng, bằng 61% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Giá vốn hàng bán là 142.323 triệu đồng, bằng 62% cùng kỳ năm 2022 tương đương với mức giảm doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ.

+ Chi phí quản lý là 5.386 triệu đồng, bằng 34% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm mạnh là do năm 2022 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 10.485 tỷ đồng, năm 2023 trích 1.228 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 10.030 triệu đồng. Trong đó chủ yếu từ khoản thu từ dự án Cái Lân. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chính có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2022, Công ty đã dần giảm lỗ kể từ tháng 9/2023.

* Nhận xét: Năm 2023, với các chỉ tiêu phân tích nêu trên, Công ty đã không hoàn thành theo như kế hoạch của Đại hội cổ đông năm 2023 đã thông qua.

2. Một số chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn tại Bảng cân đối của BCTC:

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A	Tài sản	187,786,906,990	199,025,376,678
I	Tài sản ngắn hạn	89,717,142,407	89,114,248,203
II	Tài sản dài hạn	98,069,764,583	109,911,128,475
B	Nguồn vốn	187,786,906,990	199,025,376,678
I	Nợ phải trả	38,982,989,919	60,251,691,175
I	Nợ ngắn hạn	38,982,989,919	60,251,691,175
II	Vốn chủ sở hữu	148,803,917,071	138,773,685,503
1	Vốn góp chủ sở hữu	142,121,300,000	142,121,300,000
2	Cổ phiếu quỹ	-500,000,000	-500,000,000
3	Quỹ đầu tư phát triển	19,693,185,321	19,693,185,321
4	Lợi nhuận chưa phân phối	-12,510,568,250	-22,540,799,818
C	Chỉ tiêu tài chính cơ bản		
1	Chỉ số khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.30	1.48
2	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) (%)	7.14%	
3	Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản BQ (ROA) (%)	5.19%	
4	Lợi nhuận sau thuế/VCHS BQ (ROE) (%)	6.98%	
5	EPS	708	

Căn cứ số liệu của BCTC cho thấy:

- Theo như số liệu trên cho thấy hiện tại tình hình tài chính của công ty đã dần ổn định, các chỉ số về khả năng thanh toán, cơ cấu nợ của Công ty an toàn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Công ty thực hiện theo dõi và phân loại công nợ theo quy định hiện hành. Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu cuối năm 79.67% tương đương 44.938 triệu đồng.

- Các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng. Việc trích lập dự phòng cần đối chiếu điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

- Chỉ tiêu khoán lương thực hiện năm 2023 của Người lao động là 8.456 triệu đồng. Quỹ tiền lương thực hiện 10.221 triệu đồng. Trong đó, quỹ lương Ban Điều hành là 1.035 triệu đồng và quỹ lương người lao động là 9.186 triệu đồng. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm là 8.144 triệu đồng/người/tháng và của Ban điều hành là 21.566 triệu đồng/người/tháng. Công ty tuân thủ các quy định về pháp luật lao động, đóng nộp bảo hiểm đầy đủ cho người lao động.

- Đối với khoản nợ xấu: thực hiện ý kiến của Cổ đông tại Đại hội thường niên năm 2023, Công ty đã tích cực thu hồi nợ, thành lập Tổ công tác triển khai nhiệm vụ, đến cuối năm 2023 tổng số 3,477 tỷ đồng tiền nợ xấu đã được thu hồi.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản.

a/ Đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2023, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, thị trường vận tải suy giảm do đó công ty chưa thực hiện đầu tư mới.

b/ Đầu tư vốn:

Tại thời điểm 31/12/2023, Các khoản đầu tư dài hạn số tiền là 12.432,82 triệu đồng, trong đó: Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics VN là 6.032,82 triệu đồng tương đương 22%; Công ty CP Vinalines Hoa Lạc Logistisc là 5.400 triệu đồng tương đương 36%; Công ty CP Vinalines Đông Bắc 1.000 triệu đồng tương đương 5% (đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính đủ 100%). Hiện tại các khoản đầu tư này mới có Công ty Vinalines HonDa Logistics VN chia cổ tức năm 2023 với số tiền là 1.450 triệu đồng.

Phần 4- Nhận xét và kiến nghị:

1. Về công tác lập báo cáo tài chính.

Đối với báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán và Ban TGD xác nhận:

- Báo cáo của Ban TGD: *Ban TGD Công ty đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc*

bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác".

- Báo cáo của kiểm toán viên độc lập: *"BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với CMKT, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC".*

BKS cho rằng, cùng với Báo cáo của Ban TGD, ý kiến của Kiểm toán viên thể hiện trách nhiệm của mình khi lập và kiểm toán BCTC của Công ty.

2. Đối với các Dự án:

- Dự án Cái Lân: Thực hiện công văn của UBND tỉnh Quảng Ninh, Công ty cổ phần VIMC Logistics sẽ trả lại đất giao cho UBND thành phố Hạ Long quản lý, UBND tỉnh và các bên hoàn trả số tiền giải phóng mặt bằng, chi phí di chuyển đường điện đơn vị đã ứng trả và các chi phí đã phát sinh của dự án. Phần diện tích đất còn lại sau khi thu hồi, Công ty đang đề nghị cấp có thẩm quyền tạo điều kiện để công ty được tham gia đầu tư theo quy định.

- ICD Lào Cai: công ty đang hoàn thiện thủ tục để công bố cảng cạn (ICD) Lào Cai.

3. Về hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

HDQT, Ban TGD về cơ bản đã thực hiện các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông, có tính đến tình hình thực tế để tổ chức triển khai thực hiện.

Ban Kiểm soát kiến nghị HDQT/ Ban TGD:

- Xây dựng Chương trình hành động/kế hoạch cụ thể trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua.

- Xây dựng và rà soát sửa đổi, bổ sung để ban hành các Quy chế nội bộ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong từng hoạt động, từ các Bộ phận văn phòng chuyên môn nghiệp vụ đến các Chi nhánh của công ty, phát hiện những tồn tại, bất cập để khắc phục và điều chỉnh kịp thời.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, thu hồi công nợ với khách hàng, cũng như các khoản nợ phải thu khó đòi để giảm thiểu rủi ro về tài chính và xử lý nợ theo quy định.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa HDQT, TGD và Ban KS cần thường xuyên hơn, nhằm trao đổi, nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý vướng mắc.

- Triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty.

4. Về giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT, TGD và người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó:

Công ty thực hiện theo điều 167 Luật DN 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021.

Trong năm tài chính 2023 Công ty không phát sinh các giao dịch đối với các bên liên quan.

Phần 5 - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ vào hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2024 cụ thể như sau:

1/ Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2/ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoạt động của HĐQT; việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Ban TGD.

3/ Tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ động bố trí tham dự họp giao ban định kỳ và các cuộc họp chuyên đề khác khi được thông báo.

4/ Thẩm định các báo cáo: tài chính, kết quả kinh doanh, quản lý và điều hành. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, dự án. Rà soát hợp đồng, giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/ĐHĐCĐ.

5/ Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản, pháp luật liên quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Ban kiểm soát kính trình Quý vị cổ đông tại Đại hội thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vimc Logistics xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Người PTQT Cty;
- Lưu: Ban KS, Tký Cty.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Dung

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
của Công ty CP VIMC Logistics

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP VIMC Logistics;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty CP VIMC Logistics, Ban kiểm soát Công ty (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024.

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán

Căn cứ các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của

Công ty CP VIMC Logistics đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD Cty.
- Các thành viên BKS;
- Lưu: BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Dung

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần VIMC Logistics

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ

phần VIMC Logistics;

Lợi nhuận sau thuế năm 2023, Công ty hoàn thành kế hoạch là 10,030 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lỗ 12,510 tỷ đồng trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 (Do năm 2022 lỗ 22,773 tỷ đồng)

Từ thực trạng trên Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua phương án không thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

Mai Lê Lợi

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án trả lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP VIMC Logistics

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMC Logistics;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty kính trình Hội đồng quản trị phương án trả lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

I. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách

STT	Nội dung	Mức tiền lương bình quân (Đông)	Số người	Mức tiền lương bình quân/ tháng (Đông)	Mức tiền lương bình quân cả năm 2024 (Đông)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách	35.955.000	01	35.955.000	431.460.000
Tổng cộng					431.460.000

II. Mức thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

STT	Nội dung	Mức thù lao/người (Đông)	Số người	Số tiền thù lao/ tháng (Đông)	Số tiền thù lao cả năm 2024 (Đông)
1	Thù lao Thành viên HĐQT	4.284.000	04	17.136.000	205.632.000
2	Thù lao Trưởng BKS	4.284.000	01	4.000.000	51.408.000
3	Thù lao Thành viên BKS	3.519.000	02	7.038.000	84.456.000
Tổng cộng			07		312.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Mai Lê lợi

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần VIMC Logistics

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua ngày 26/4/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (*Báo cáo tài chính năm 2023 đính kèm*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

Mai Lê lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

Số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VIMC Logistics (Sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị

Ông Mai Lê Lợi	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hồng Thái	Thành viên	
Ông Trịnh Vũ Khoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên	
Ông Trần Quang Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023
Ông Đỗ Đức Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023

Ban Tổng giám đốc

Ông Trần Quang Toàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2023
Ông Phạm Bá Ngân	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đinh Thị Việt Hà	Phó TGD Phụ trách	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2023
Ông Đoàn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2023

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 04 năm 2023
Bà Dương Thu Hiền	Thành viên	
Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên	

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có bất kỳ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

Số: 93/2024/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông; Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VIMC Logistics

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần VIMC Logistics (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần VIMC Logistics cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác tại Báo cáo kiểm toán số 260223.002/BCTC.KT5 ngày 26/2/2023, Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.



Nguyễn Thị Thu Hà
Giám đốc kiểm toán
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2277-2023-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4061-2022-112-1

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.717.142.407	89.114.248.203
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.649.104.395	14.506.238.174
Tiền	111		13.649.104.395	14.506.238.174
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.879.987.908	64.408.136.249
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	56.405.839.310	59.450.897.674
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	532.732.936	1.949.643.594
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.537.497.046	15.375.388.398
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(13.596.081.384)	(12.367.793.417)
Tài sản ngắn hạn khác	150		12.188.050.104	10.199.873.780
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	358.316.852	151.684.716
Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.630.573.798	9.907.217.210
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	199.159.454	140.971.854
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		98.069.764.583	109.911.128.475
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.053.700.000	10.062.700.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	10.053.700.000	10.062.700.000
Tài sản cố định	220		45.708.374.648	52.260.410.870
Tài sản cố định hữu hình	221	10	45.708.374.648	52.260.410.870
- Nguyên giá	222		125.199.474.269	127.185.992.693
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.491.099.621)	(74.925.581.823)
Tài sản dở dang dài hạn	240		29.755.743.163	35.238.482.753
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	29.755.743.163	35.238.482.753
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	11.432.820.000	11.432.820.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.432.820.000	11.432.820.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		1.119.126.772	916.714.852
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.119.126.772	916.714.852
TỔNG TÀI SẢN	270		187.786.906.990	199.025.376.678

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		38.982.989.919	60.251.691.175
Nợ ngắn hạn	310		38.982.989.919	60.251.691.175
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	27.867.361.654	26.714.746.821
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	386.917.729	666.053.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	96.882.861	21.193.799
Phải trả người lao động	314		285.347.300	1.805.300.484
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	171.640.618	604.318.777
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	10.171.441.510	22.571.777.988
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	-	7.149.000.694
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.398.247	719.299.612
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.803.917.071	138.773.685.503
Vốn chủ sở hữu	410	19	148.803.917.071	138.773.685.503
Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.121.300.000	142.121.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.121.300.000	142.121.300.000
Cổ phiếu quỹ	415		(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.693.185.321	19.693.185.321
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(12.510.568.250)	(22.540.799.818)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến năm trước	421a		(22.540.799.818)	232.750.400
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.030.231.568	(22.773.550.218)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		187.786.906.990	199.025.376.678

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Phó TGD phụ trách

Đinh Thị Việt Hà

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	140.556.723.462	225.892.207.453
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		140.556.723.462	225.892.207.453
Giá vốn hàng bán	11	22	142.322.572.048	228.019.289.567
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.765.848.586)	(2.127.082.114)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	2.196.105.826	2.674.735.451
Chi phí tài chính	22	24	148.290.791	894.230.075
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		100.849.143	811.610.511
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	5.386.008.795	15.736.419.231
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.104.042.346)	(16.082.995.969)
Thu nhập khác	31	26	20.865.315.312	279.500.000
Chi phí khác	32	27	5.731.041.398	6.970.054.249
Lợi nhuận khác	40		15.134.273.914	(6.690.554.249)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.030.231.568	(22.773.550.218)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.030.231.568	(22.773.550.218)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	708	(1.608)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		708	(1.608)

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Phó TGD phụ trách

Đinh Thị Việt Hà

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		10.030.231.568	(22.773.550.218)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.405.022.235	6.977.503.954
Các khoản dự phòng	03		1.228.287.967	10.484.891.585
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(145.255.702)	(100.014.800)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(16.320.223.170)	(2.375.800.116)
Chi phí lãi vay	06		100.849.143	811.610.511
Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.298.912.041	(6.975.359.084)
(Tăng) các khoản phải thu	09		2.032.344.331	19.228.312.997
Giảm/(Tăng) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.252.828.506)	(26.960.506.445)
(Tăng) chi phí trả trước	12		(409.044.056)	558.203.007
Tiền lãi vay đã trả	14		(130.457.921)	(806.195.256)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(58.187.600)	(428.795.241)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(715.901.365)	(397.409.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.235.163.076)	(15.781.749.022)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.333.000)	(705.138.324)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.043.528.963	279.500.000
Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.918.680.049	2.096.300.116
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.955.876.012	1.670.661.792
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		3.526.501.285	22.614.610.508
Tiền trả nợ gốc vay	34		(10.675.501.979)	(30.012.670.680)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(431.010.000)	(1.803.956.950)

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.580.010.694)	(9.202.017.122)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(859.297.758)	(23.313.104.352)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	14.506.238.174	37.814.847.161
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.163.979	4.495.365
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	13.649.104.395	14.506.238.174

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Phó TGD phụ trách

Đinh Thị Việt Hà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần VIMC Logistics là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam đã thông qua việc đổi tên và logo Công ty thành Công ty Cổ phần VIMC Logistics. Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102345275 cấp lần đầu ngày 10/08/2007 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 14 ngày 07/07/2022.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Phòng 405, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty là 142.121.300.000 đồng, tương đương 14.212.130 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 98 người (tại ngày 31/12/2022 là 120 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ, thương mại.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn cho khách hàng về việc vận chuyển, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ khác liên quan đến hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa, hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ kê khai hải quan; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ Logistics; Vận tải đa phương thức;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh còn lại chưa phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại Hải Phòng	Phòng 801, tầng 8 Tòa nhà Akashi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ Logistics, vận tải đa phương thức
Chi nhánh Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại Quảng Ninh	Số 1 đường Cái Lân, Khu kho bãi Vosa, Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Dịch vụ Logistics, vận tải đa phương thức

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)****1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại Thành phố Hồ Chí Minh	P.403, 89A Lý Phục Man, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ Logistics, vận tải đa phương thức
Chi nhánh Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại Lào Cai	Lô F9 - F10 Cụm Công nghiệp Đông Phố Mới, phường Phố Mới, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Dịch vụ Logistics, vận tải đa phương thức
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại Thành phố Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh	Số 02, Hữu Nghị, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Dịch vụ Logistics, vận tải đa phương thức

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán, ước tính kế toán, tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, đảm bảo khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do được thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND, theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.4 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

3.4 TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau khi ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Sau khi ghi nhận ban đầu, giá trị các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm được trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

3.6 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Ngoại trừ Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất được trích theo phương pháp sản lượng/ số dư giảm dần, khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
Máy móc thiết bị khác	03-20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10 năm

3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không có đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 đến 36 tháng.

3.10 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên BCTC căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

3.11 VAY

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.12 CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hoá kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.13 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hoá dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí chiết khấu,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

3.14 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 01/01/2021.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3.15 DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.16 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hoa hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

3.17 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động trong đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

3.18 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

3.19 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

3.20 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.20 CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, toàn bộ giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

3.21 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do trong kỳ, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động logistics tại Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	152.599.697	211.010.451
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.496.504.698	14.295.227.723
Cộng	13.649.104.395	14.506.238.174

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên kết	11.432.820.000	-	11.432.820.000	-
+ Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	6.032.820.000	- (*)	6.032.820.000	- (*)
+ Công ty Cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics	5.400.000.000	- (*)	5.400.000.000	- (*)
Đầu tư vào đơn vị khác	1.000.000.000	(1.000.000.000)	1.000.000.000	(1.000.000.000)
+ Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc	1.000.000.000	(1.000.000.000) (*)	1.000.000.000	(1.000.000.000) (*)
Cộng	12.432.820.000	(1.000.000.000)	12.432.820.000	(1.000.000.000)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Hiện tại Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng MST.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết, công ty nhận đầu tư khác tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	Hà Nội	22,12%	22,12%	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải
Công ty Cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics	Hà Nội	36,00%	36,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Đầu tư vào đơn vị khác Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc	Hải Phòng	5,00%	5,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	1.145.608.179	-	2.129.643.065	-
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	359.100.000	-	1.134.000.000	-
- Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	772.252.179	-	995.643.065	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	14.256.000	-	-	-
Bên khác	55.260.231.131	(13.596.081.384)	57.321.254.609	(12.367.793.417)
- Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Kỹ thuật Ngân Hà	4.257.548.325	-	4.208.576.457	-
- Ping Xiang Ming Di Mao Yi You Xian Gong Si	-	-	2.020.292.518	-
- Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	19.726.636.390	-	15.666.452.727	-
- Ka Chun Logistics and Trading Limited	-	-	2.119.196.900	-
- Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	864.862.240	-	990.973.440	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	30.411.184.176	(13.596.081.384)	32.315.762.567	(12.367.793.417)
Cộng	56.405.839.310	(13.596.081.384)	59.450.897.674	(12.367.793.417)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngân hạn	532.732.936	-	1.949.643.594	-
- Công ty TNHH Wanhai Việt Nam	-	-	692.078.800	-
- Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	272.657.201	-	639.525.588	-
- Công ty TNHH Maersk Việt Nam	68.747.369	-	-	-
- Công ty TNHH New SITC Container Lines Việt Nam	72.820.000	-	72.820.000	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	118.508.366	-	545.219.206	-
Cộng	532.732.936	-	1.949.643.594	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	20.537.497.046	-	15.375.388.398	-
- Phải thu về tiền tạm ứng	2.387.689.765	-	2.786.525.562	-
- Ký cược, ký quỹ	569.170.420	-	946.170.420	-
- Phải thu khác	17.580.636.861	-	11.642.692.416	-
+ Phải thu về Doanh thu chưa xuất hóa đơn	182.901.583	-	1.352.203.526	-
+ Phải thu về lãi tiền gửi	381.666.667	-	292.611.111	-
+ Các khoản chi hộ làm hàng	6.689.279.724	-	9.535.359.194	-
+ Công ty Cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics	324.126.585	-	324.126.585	-
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phát	10.000.000.000	-	-	-
+ Các khoản phải thu khác	2.662.302	-	138.392.000	-
Dài hạn	10.053.700.000	-	10.062.700.000	-
- Ký cược, ký quỹ (*)	10.053.700.000	-	10.062.700.000	-
Cộng	30.591.197.046	-	25.438.088.398	-
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics	324.126.585	-	324.126.585	-
	324.126.585	-	324.126.585	-

(*) Trong đó bao gồm khoản ký quỹ theo quy định của thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, hàng hóa với giá trị là 10.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS
Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. NỢ XẤU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND
- Công ty TNHH Nhựa Việt Lào	14.437.065.936	840.984.552	15.351.144.343	2.983.350.926
- Công ty Cổ phần Khoáng sản và Cơ khí	1.588.520.832	-	1.588.520.832	-
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dịch vụ Bảo Minh	263.740.000	-	263.740.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Đăng Nguyễn	215.000.000	-	215.000.000	-
- Công ty TNHH Hồng Ngọc	39.700.000	-	39.700.000	-
- KH Tuấn Huyền	2.151.321.106	-	2.201.321.106	-
- Công ty Cổ phần sửa chữa tàu biển Nosco	225.436.100	-	225.436.100	-
- Công ty Cổ phần Tử Đĩnh	245.805.831	-	245.805.831	-
- Công ty Cổ phần Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo	-	-	185.520.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Trung Vũ	250.000.000	-	2.945.880.000	883.764.000
- Jo Bounmy Group Co.LTD	39.681.000	-	39.681.000	-
- Công ty TNHH Logistics Vinasea Global	4.920.069.960	840.984.552	4.927.141.560	2.077.206.926
- Các khoản phải thu khác	2.563.709.507	-	-	-
	1.934.081.600	-	2.473.397.914	22.380.000
Tổng	14.437.065.936	840.984.552	15.351.144.343	2.983.350.926

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2023	59.823.613.764	32.261.592.520	33.692.663.506	1.408.122.903	127.185.992.693
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.986.518.424)	-	-	(1.986.518.424)
31/12/2023	59.823.613.764	30.275.074.096	33.692.663.506	1.408.122.903	125.199.474.269
HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2023	(24.508.078.692)	(19.779.076.680)	(29.230.303.548)	(1.408.122.903)	(74.925.581.823)
- Khấu hao trong năm	(2.654.879.580)	(1.528.281.867)	(2.221.860.788)	-	(6.405.022.235)
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.839.504.437	-	-	1.839.504.437
31/12/2023	(27.162.958.272)	(19.467.854.110)	(31.452.164.336)	(1.408.122.903)	(79.491.099.621)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2023	35.315.535.072	12.482.515.840	4.462.359.958	-	52.260.410.870
31/12/2023	32.660.655.492	10.807.219.986	2.240.499.170	-	45.708.374.648

- Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 19.405.099.487 VND (tại ngày 01/01/2023 là 18.593.841.215).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	358.316.852	151.684.716
- Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải	202.418.355	35.709.018
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	155.898.497	115.975.698
Dài hạn	1.119.126.772	916.714.852
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.119.126.772	916.714.852
Cộng	1.477.443.624	1.068.399.568

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây dựng cơ bản	29.755.743.163	35.238.482.753
- Dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân (1)	28.514.231.129	34.003.303.719
- Dự án mở rộng Cảng nội địa ICD Lào Cai (2)	1.241.512.034	1.235.179.034
Cộng	29.755.743.163	35.238.482.753

(1) Dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân: Đây là chi phí đầu tư vào dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân được thực hiện theo văn bản số 4588/UBND-QH1 ngày 30/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân và văn bản số 4373/UBND-QH1 ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý giao cho Công ty Cổ phần Vinalines Logistics (nay đổi tên là Công ty cổ phần VIMC Logistics) làm chủ đầu tư. Ngày 06/05/2015, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam có văn bản số 1200/HHVN-TC&QLVG về việc cho phép Công ty Cổ phần Vinalines Logistics tìm kiếm đối tác để thương thảo hợp tác kinh doanh nhằm thu hồi chi phí đã đầu tư cũng như tạo một phần quỹ đất xây dựng kho bãi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Tổ chức nhà Quốc gia Quảng Ninh và Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật.

Theo biên bản làm việc ngày 10/10/2022 giữa Công ty CP VIMC Logistics (VLG) và Công ty TNHH Tổ chức nhà Quốc gia Quảng Ninh (NHOQN). Hai bên thống nhất dừng thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/VNLL-NHOQN ký ngày 10/01/2018. NHOQN không có bất cứ khiếu kiện hay đòi bồi thường nào đối với VLG về việc dừng thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh này.

Theo Biên bản làm việc ngày 26/10/2021 giữa Công ty CP VIMC Logistics (VLG) và Công ty TNHH Happy land Việt Nhật (HPL). HPL không có bất cứ khiếu kiện hay đòi bồi thường nào đối với VLG về việc dừng thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2018/VNLL-HPL ngày 07/8/2018 và hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/2018/VNLL-HPL ngày 15/11/2018 (chi tiết xem thêm tại Thuyết minh số 17- Phải trả khác).

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-VLG ngày 12/12/2022 của HĐQT Công ty về việc thống nhất hoàn trả số tiền mà Công ty TNHH Nhà quốc gia Quảng Ninh và Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật đã tạm ứng theo các hợp đồng đã nêu ở trên Công ty đã thực hiện hoàn trả số tiền tạm ứng cho Công ty TNHH Nhà quốc gia Quảng Ninh và Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật đối với các hợp đồng dừng thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (TIẾP)

- (2) Dự án mở rộng Cảng nội địa ICD Lào Cai: Đây là chi phí đầu tư vào dự án Đầu tư xây dựng cảng nội địa ICD Lào Cai được thực hiện theo quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 06/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng cảng nội địa ICD Lào Cai. Dự án đã hoàn thành giai đoạn I, giai đoạn II và đưa vào khai thác sử dụng. Đối với giai đoạn III và giai đoạn IV, Công ty đã tiến hành lập hồ sơ điều chỉnh tổng thể dự án, bố trí lại các hạng mục dự án theo Quyết định số 3292/UBND-KT ngày 22/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới và đã nhận được quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 253/QĐ-BQL ngày 22/11/2021 của BQL Khu kinh tế tỉnh Lào Cai. Chi phí dự án bao gồm chi phí lập báo cáo dự án đầu tư và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm mục đích chuẩn bị thực hiện giai đoạn III và giai đoạn IV.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS
Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan	5.375.191.697	5.375.191.697	8.558.594.012	8.558.594.012
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	277.034.100	277.034.100	826.386.655	826.386.655
- Công ty kho bãi VIMC Hải Phòng	4.433.253.837	4.433.253.837	6.808.520.914	6.808.520.914
- Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tại TP HCM	-	-	160.429.090	160.429.090
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	-	-	763.257.353	763.257.353
- Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	32.400.000	32.400.000	-	-
- Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải	632.503.760	632.503.760	-	-
Bên khác	22.492.169.957	22.492.169.957	18.156.152.809	18.156.152.799
- Công ty TNHH Thăng Lợi	1.296.015.322	1.296.015.322	1.844.815.081	1.844.815.081
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại Dịch vụ Vận tải Hàn Trang	1.863.662.800	1.863.662.800	3.495.085.200	3.495.085.200
- Công ty Cổ phần T&C	4.487.587.800	4.487.587.800	1.599.795.200	1.599.795.200
- Phải trả người bán là đối tượng khác	14.844.904.035	14.844.904.035	11.216.457.328	11.216.457.318
Cộng	27.867.361.654	27.867.361.654	26.714.746.821	26.714.746.811

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2023	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	12.759.649	64.425.557	74.760.206	2.425.000
- Thuế thu nhập cá nhân	8.434.150	199.387.499	201.692.463	6.129.186
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	388.646.170	300.317.495	88.328.675
- Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	-	-
	21.193.799	652.459.226	576.770.164	96.882.861
	01/01/2023	Số đã cân trừ trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế giá trị gia tăng	33.159.454	-	-	33.159.454
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	107.812.400	-	58.187.600	166.000.000
	140.971.854	-	58.187.600	199.159.454

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICSSố 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	386.917.729	666.053.000
- Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật	-	202.053.000
- Công ty TNHH Emsen	-	415.000.000
- Công ty TNHH Khu công nghiệp Hải Hà Việt Nam	129.282.298	-
- Công ty Cổ phần giải pháp thiết bị công nghệ Tân Phát 686	167.083.431	-
- Người mua trả tiền trước là đối tượng khác	90.552.000	49.000.000
Dài hạn	-	-
Cộng	386.917.729	666.053.000

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Chi phí lãi vay	-	29.608.778
- Chi phí phải trả cước vận chuyển	171.640.618	574.709.999
Cộng	171.640.618	604.318.777

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	10.171.441.510	22.571.777.988
- Kinh phí công đoàn	-	60.637.519
- Bảo hiểm xã hội	-	380.428.417
- Nhận ký quỹ, ký cược	435.000.000	175.000.000
- Khoản đặt cọc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phát	-	5.000.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.736.441.510	16.955.712.052
+ Phải trả cổ tức	6.197.992.462	6.629.002.462
+ Phải trả, phải nộp khác	336.396.048	326.709.590
+ Công ty TNHH Happyland Việt Nhật (*)	202.053.000	7.000.000.000
+ Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh (*)	3.000.000.000	3.000.000.000
Dài hạn	-	-
Cộng	10.171.441.510	22.571.777.988

(*) Khoản phải trả Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật và Công ty TNHH Tổ chức Nhà Quốc gia Quảng Ninh ứng trước theo hợp đồng hợp tác đầu tư liên quan đến dự án Khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân. Tuy nhiên, hợp đồng hợp tác đầu tư này đã dừng thực hiện và Công ty sẽ hoàn trả lại số tiền ứng trước này cho Happy Land Việt Nhật và Công ty TNHH Tổ chức Nhà Quốc gia Quảng Ninh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023

18. VAY NGẮN HẠN

Nội dung	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch (1)	-	-	3.526.501.285	10.675.501.979
Cộng	-	-	3.526.501.285	10.675.501.979
				7.149.000.694
				7.149.000.694

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Sở giao dịch theo Hợp đồng tín dụng số 068200622/HDTD/VIB-VIMC ngày 20 tháng 06 năm 2022 với các điều khoản:

- Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng;
- Thời hạn giải ngân tối đa: 06 tháng;
- Lãi suất: Lãi suất được quy định trong từng Đơn đề nghị giải ngân kèm khe ước nhận nợ cụ thể;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn khoản tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay: Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICSSố 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2022	142.121.300.000	(500.000.000)	-	19.693.185.321	-	6.633.273.707	167.947.759.028			
- Lỗ trong năm 2022	-	-	-	-	-	(22.773.550.218)	(22.773.550.218)			
- Phân phối lợi nhuận năm 2021	-	-	-	-	-	(6.400.523.307)	(6.400.523.307)			
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(4.248.639.000)	(4.248.639.000)			
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(2.151.884.307)	(2.151.884.307)			
31/12/2022	142.121.300.000	(500.000.000)	-	19.693.185.321	-	(22.540.799.818)	138.773.685.503			
01/01/2023	142.121.300.000	(500.000.000)	-	19.693.185.321	-	(22.540.799.818)	138.773.685.503			
- Lãi trong năm 2023	-	-	-	-	-	10.030.231.568	10.030.231.568			
31/12/2023	142.121.300.000	(500.000.000)	-	19.693.185.321	-	(12.510.568.250)	148.803.917.071			

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICSSố 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****19.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2023 VND	Tỷ lệ %	01/01/2023 VND	Tỷ lệ %
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- Công ty Cổ phần	80.616.200.000	56,72%	80.616.200.000	56,72%
- Các cổ đông khác	61.505.100.000	43,28%	61.505.100.000	43,28%
Cộng	142.121.300.000	100%	142.121.300.000	100%

19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	142.121.300.000	142.121.300.000
+ Vốn góp cuối năm	142.121.300.000	142.121.300.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	4.248.639.000

19.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2023 CP	01/01/2023 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.212.130	14.162.130
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.212.130	14.212.130
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.212.130	14.212.130
Số lượng cổ phiếu được mua lại	50.000	50.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.000	50.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.162.130	14.162.130
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.162.130	14.162.130
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

19.5 CÁC QUỸ CỦA CÔNG TY

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	19.693.185.321	19.693.185.321
	19.693.185.321	19.693.185.321

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Tài sản thuê hoạt động		
Từ 1 năm trở xuống	5.317.553.404	5.029.284.727
Từ 1 năm đến 5 năm	-	138.537.727
b) Ngoại tệ các loại:		
- Dollar Mỹ (USD)	1.732,93	782,56

Cam kết thuê hoạt động:

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Khu Công nghiệp Đông Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với Nhà nước để sử dụng cho mục đích xây dựng dự án. Diện tích khu đất này là 47.962 m², thời gian thuê từ 01/04/2008 đến 31/07/2055. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm. Công ty được miễn tiền thuê đất trong thời gian 12 năm 3 tháng (từ ngày 01/04/2008 đến ngày 01/07/2020) theo Quyết định số 1073/QĐ-CT của Cục thuế tỉnh Lào Cai và được miễn tiền thuê đất trong thời gian 01 năm 9 tháng (từ tháng 10/2020 đến hết tháng 06/2022) theo Quyết định số 234/QĐ-BQL của UBND Tỉnh Lào Cai.

21. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Doanh thu cung cấp dịch vụ logistics	140.556.723.462	225.892.207.453
Cộng	140.556.723.462	225.892.207.453

Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31.1)

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics	142.322.572.048	228.019.289.567
Cộng	142.322.572.048	228.019.289.567

Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31.1)

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	556.920.565	482.132.448
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.450.815.040	1.614.167.668
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	43.114.519	478.420.535
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	145.255.702	100.014.800
Cộng	2.196.105.826	2.674.735.451

Trong đó: Doanh thu tài chính với các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31.1)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí lãi vay	100.849.179	811.610.511
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	47.441.612	82.619.564
Cộng	148.290.791	894.230.075

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	5.386.008.795	15.736.419.231
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	181.314.573	101.555.934
- Chi phí nhân công	2.571.300.408	3.575.117.398
- Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	147.796.736	152.038.804
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.381.800	56.677.278
- Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	7.000.000
- Chi phí dự phòng	1.228.287.967	10.484.891.585
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	496.532.100	474.092.480
- Chi phí bằng tiền khác	701.395.211	885.045.752
Cộng	5.386.008.795	15.736.419.231

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	954.440.558	-
- Bồi thường chấm dứt hợp đồng trước hạn	821.786.349	-
- Khoản tiền hỗ trợ của Việt Phát tại dự án Khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân	15.000.000.000	-
- Tiền bồi thường Giải phóng mặt bằng nhà QG Quảng Ninh thanh toán cho công ty	4.089.088.405	-
- Thu từ bồi thường xe do tai nạn	-	279.500.000
Cộng	20.865.315.312	279.500.000

27. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Hoàn trả tiền hủy hợp tác	5.731.041.398	6.970.054.249
Cộng	5.731.041.398	6.970.054.249

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. CHI PHÍ THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	272.366.544	133.336.686
- Chi phí nhân công	13.344.362.632	16.313.593.302
- Khấu hao tài sản cố định	6.405.022.235	6.977.503.954
- Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	7.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	123.980.925.522	207.730.454.570
- Chi phí bằng tiền khác	3.698.903.910	12.593.820.286
	147.708.580.843	243.755.708.798

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.030.231.568	(22.773.550.218)
Các khoản điều chỉnh tăng	335.787.525	10.683.866.883
- Chi phí không được trừ	245.499.731	10.683.866.883
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ cuối kỳ trước	90.287.794	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(4.166.424.775)	(1.704.455.462)
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	(1.450.815.040)	(1.614.167.668)
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ cuối kỳ trước	(151.037.421)	(90.287.794)
- Hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu	(2.564.572.314)	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	6.199.594.318	(13.794.138.797)
Lỗi tính thuế năm trước chuyển sang	(6.199.594.318)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	-	-
Số lỗ lũy kế còn được chuyển sang năm sau	(7.594.544.479)	-

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	10.030.231.568	(22.773.550.218)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	14.162.130	14.162.130
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	708	(1.608)

31. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

32. THÔNG TIN KHÁC

32.1 BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng	Cùng Tổng Công ty
Công ty Vận tải biển VIMC	Cùng Tổng Công ty
Công ty Vận tải biển Container VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	Cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam (Vinabridge)	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Cùng Tổng Công ty
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tổng Công ty
Công ty kho bãi VIMC Hải Phòng	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	Cùng Tổng Công ty
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam- Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas)	Cùng Tổng Công ty
Dịch vụ Hàng hải Phương Đông (Orimas) -Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vinalines Hòa Lạc Logistics	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICSSố 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2023**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***32. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****32.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng		
Công ty TNHH khai thác Container Việt Nam (Vinabridge)	-	7.986.364
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	4.113.629.020	4.132.258.065
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	7.645.040.822	13.729.067.836
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	13.200.000	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa		
Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	41.565.319	-
Chi nhánh Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	7.230.828.947	12.320.926.269
Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	641.329.116	1.660.518.496
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải (Vitamas)	273.251.057	-
Công ty Vận tải biển Container VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	-	136.620.000
Công ty Dịch vụ Hàng Hải Phương Đông (Orimas)	103.254.669	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	629.542.509	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	156.000.000	-
Công ty Cổ phần đại lý tàu biển và Logistics (VOSCO)	46.712.963	-
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	169.725.788	71.466.504
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	58.220.000	-
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	5.700.000	-
Công ty CP Cảng Sài Gòn	129.085.000	-
Công ty Vận tải biển VIMC	-	3.230.062.858
Cổ tức lợi nhuận được chia		
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	1.450.815.040	1.614.167.688



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***32. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****32.1 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Thu nhập của các thành viên chủ chốt****Thù lao của Hội đồng Quản trị**

	Chức vụ		Năm 2023	Năm 2022
Ông Mai Lê Lợi	Chủ tịch HĐQT		373.565.455	368.130.760
Ông Nguyễn Hồng Thái	Thành viên HĐQT		48.000.000	48.000.000
Ông Trịnh Vũ Khoa	Thành viên HĐQT		14.000.000	32.000.000
Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT		48.000.000	32.000.000
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ 14/04/2023	34.000.000	-
Ông Đỗ Đức Ân	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ 14/04/2023	34.000.000	-

Thu nhập của Ban Giám đốc, người quản lý khác

	Chức vụ		Năm 2023	Năm 2022
Ông Trần Quang Toàn	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm từ 15/04/2023	113.823.386	194.930.910
Ông Phạm Bá Ngân	Phó Tổng Giám đốc		205.446.242	202.508.163
Bà Đinh Thị Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc		303.162.518	192.082.805
Ông Đoàn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc		123.770.489	-
Bà Trần Thị Loan	Kế toán trưởng		246.722.253	238.058.910

Thù lao của Ban Kiểm soát

	Chức vụ		Năm 2023	Năm 2022
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS	Miễn nhiệm từ 14/04/2023	14.000.000	32.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng BKS	Bổ nhiệm từ 14/04/2023	34.000.000	-
Bà Dương Thu Hiền	Ủy viên BKS		36.000.000	36.000.000
Bà Đỗ Lan Hương	Ủy viên BKS		36.000.000	24.000.000

32.2 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào khác phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

32.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

32.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần VIMC Logistics đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Phó TGD phụ trách

Đinh Thị Việt Hà

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP VIMC Logistics

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ;

Điều lệ Công ty CP VIMC Logistics đã được ĐHCĐ thông qua ngày 26/4/2022,

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty CP VIMC Logistics, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Pháp luật và các yêu cầu quản trị Điều hành. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi điều lệ của Công ty như sau:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều lệ công ty (Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ của Công ty sau khi sửa đổi sẽ được công bố chi tiết và đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://vimclogistics.com.vn/thong-tin-co-dong-cc3733.html>
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 1 tờ trình này.
- Các quy định về điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Mai Lê Lợi

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số .../2024/TTr-ĐHĐCĐ, ngày tháng năm 2024)

Ghi chú:

- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều lệ Công ty Cổ phần VIMC Logistics được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2022	Nội dung xin ý kiến điều chỉnh, bổ sung mới	Căn cứ pháp lý
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
MỤC I: ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	MỤC I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
Chưa có	“VIMC Logistics” là Công ty cổ phần VIMC Logistics	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực hành của Công ty.
MỤC II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	MỤC II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
3. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: <u>Phòng 405 tòa nhà OceanPark, số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.</u>	3. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: <u>Tầng 8 tòa nhà OceanPark, số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.</u>	Sửa đổi, bổ sung theo thực tại tại Công ty
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
1. Người đại diện theo pháp luật của <u>Công ty</u> là cá nhân đại diện cho <u>Công ty</u> thực hiện các quyền và nghĩa vụ	1. Người đại diện theo pháp luật của VIMC Logistics là cá nhân đại diện cho VIMC Logistics thực hiện các	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế

<p>phát sinh từ giao dịch của <u>Công ty</u>, đại diện cho <u>Công ty</u> với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của VIMC Logistics, đại diện cho VIMC Logistics với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>của Doanh nghiệp</p>
<p>2. <u>Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Mỗi người đại diện theo pháp luật của Công ty đều là đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi người đại diện theo pháp luật được quy định theo các quy định pháp luật có liên quan và quy định tại Bản Thỏa thuận phân quyền, nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật.</u></p> <p>3. <u>Những người đại diện theo pháp luật của Công ty đều phải cư trú tại Việt Nam; Công ty luôn phải đảm bảo có ít nhất một người đại diện theo pháp luật ở Việt Nam (Những người đại diện theo pháp luật không được đồng thời cùng xuất cảnh khỏi Việt Nam).</u></p> <p>a) <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị xuất cảnh khỏi Việt Nam thì quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch tại Bản Thỏa thuận phải ủy quyền bằng văn bản cho Tổng giám đốc hoặc cá nhân khác là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện.</u></p> <p>b) <u>Trường hợp Tổng giám đốc xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền</u></p>	<p>2. VIMC Logistics có 02 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau:</p> <p>a) Người đại diện pháp luật thứ nhất – là Tổng giám đốc của VIMC Logistics có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VIMC Logistics trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Người đại diện pháp luật thứ hai – là Chủ tịch Hội đồng quản trị của VIMC Logistics có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VIMC Logistics khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VIMC Logistics hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị VIMC Logistics miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 12 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và thực hành của Doanh nghiệp</p>

và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của VIMC Logistics, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của VIMC Logistics; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VIMC Logistics theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC Logistics.

d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho VIMC Logistics theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với VIMC Logistics và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của VIMC Logistics thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị VIMC Logistic.

e) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của

	<p>VIMC Logistics thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.</p> <p>3. Tổng giám đốc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Tổng giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại VIMC Logistics.</p>	
<p>Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều 4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	
<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm b) lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. d) Thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật quy định tại Bản Thỏa thuận phân quyền, nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật đảm bảo phù hợp với chức năng</p>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của</p>	

nhiệm vụ	Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này	
Điều 29. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 29. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng lợi;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 6 Điều này.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng lợi;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 6 Điều này.</p>	Cập nhật, sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15
Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Chưa có	k) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.	Dẫn chiếu tới quy định tại Điều lệ và Bổ sung theo điều 12 Luật Doanh nghiệp
Điều 40. Cuộc họp Hội đồng quản	Điều 40. Cuộc họp Hội đồng quản	

trị	trị	
<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc lịch họp trên hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC Logistics và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung phù hợp với hoạt động của Doanh nghiệp</p>
Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 41. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại luật số 03/2022/QH15</p>

Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	
<p>4. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</p>	<p>4. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của VIMC Logistics.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo thực hành của doanh nghiệp</p>
<p>Các nội dung khác của Điều lệ VIMC Logistics không thay đổi và được căn cứ thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp</p>		